

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Địa chỉ: Tổ 4, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: (84.209) 3812 399 - Fax: (84.209) 387 1837

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700149595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn
cấp lần đầu ngày 29/03/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 28/05/2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

Bắc Kạn, tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Năm báo cáo: 2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 117.377.280.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 151.151.302.404 đồng.
- Địa chỉ: tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: 02093 812 399 - Fax: 02093 871 837
- Website: <http://backanco.com> - Email: bkc@backanco.com
- Mã cổ phiếu: BKC.
- Biểu tượng của Công ty:



Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số: 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Ngày 27/10/2005 thành lập Xí nghiệp Bột kẽm ôxít tại huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn.
- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.
- Ngày 18/04/2006 thành lập Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lũng tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Ngày 25/4/2006 thành lập Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bằng Lãng.
- Năm 2006 tham gia Liên doanh xây dựng nhà máy kẽm điện phân tại khu công nghiệp Diêm Thụy, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Ngày 18/11/2007 thành lập Văn phòng đại diện tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Ngày 18/8/2009 Công ty chính thức được Niêm yết cổ phiếu theo quyết định số: 46/GCN-SGDHN ngày 17/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là: BKC.

- Ngày 22/10/2009 Tổng công ty đầu tư vốn nhà nước (SCIC) đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty.

- Ngày 05/04/2010, khánh thành Nhà máy luyện chì kim loại công suất 10.000 tấn/năm đặt tại xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Ngày 20/08/2012 thành lập Xí nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lãng và Xí nghiệp bột kẽm Ôxít.

- Ngày 26/11/2014 thành lập Xí nghiệp khai thác mỏ Pù Sáp trên cơ sở tách ra từ Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bằng Lãng.

- Ngày 26/11/2014 thành lập Xí nghiệp khai thác mỏ Nà Duồng.

- Năm 2014 thành lập Chi nhánh Công ty tại huyện Phú Lương - Thái Nguyên và Chi nhánh nhà máy nước khoáng AVA tại huyện Võ Nhai - Thái Nguyên trên cơ sở tách ra từ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Thái Nguyên.

- Tháng 09/2016 thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn tại Hà Nội.

- Tháng 10/2016 Công ty TNHH Việt Trung trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

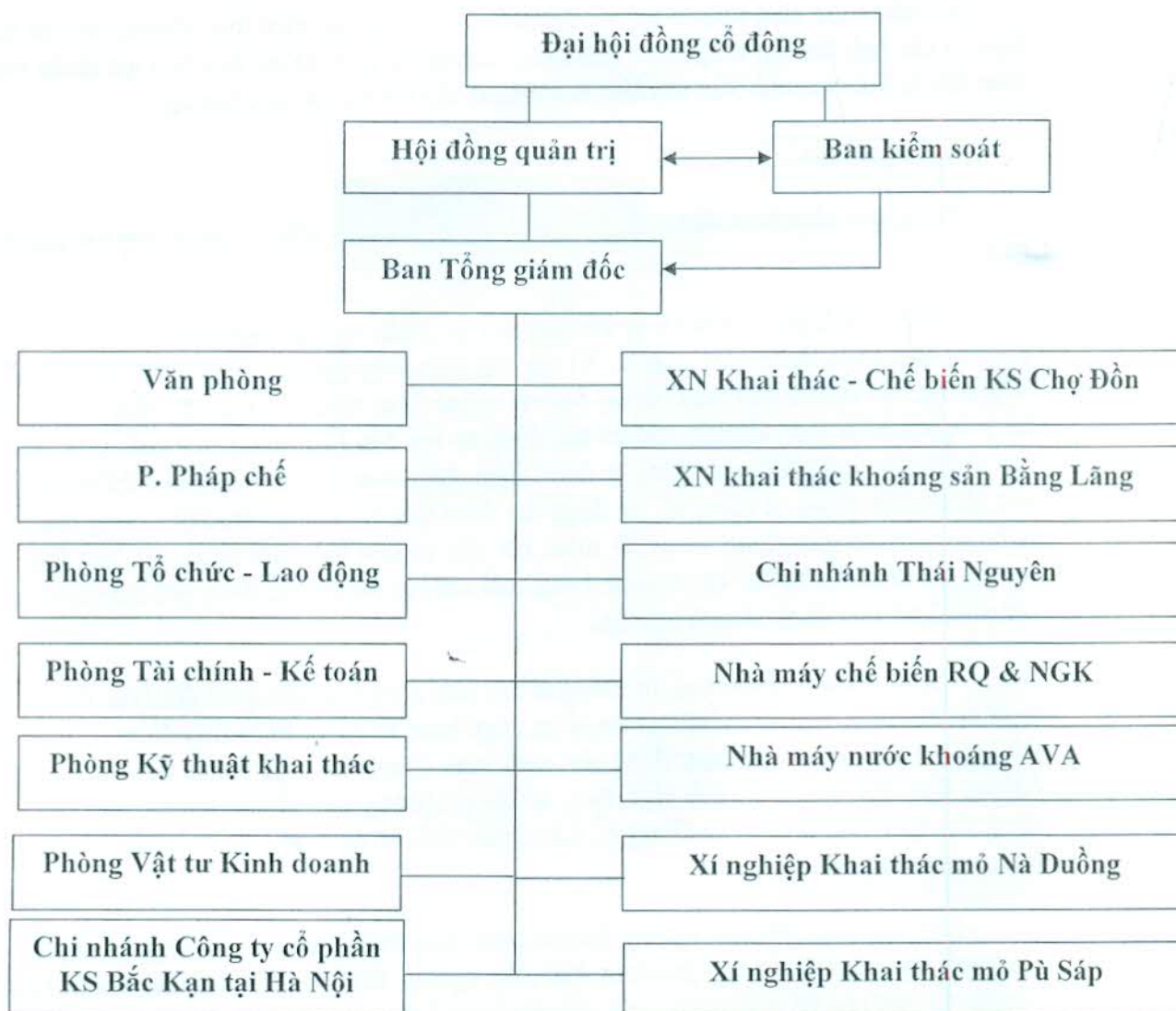
2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy: (sơ đồ tổ chức bộ máy kèm theo hình 1).



Hình 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty TNHH Việt Trung.

+ Địa chỉ: Tổ 17, Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

* Khai thác quặng kim loại không chứa sắt (Chi tiết: Khai thác quặng chì, kẽm).

* Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (Chi tiết: Chế biến quặng chì, kẽm).

+ Vốn điều lệ: 10.368.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mục tiêu hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh. Tích cực đổi mới và phát triển công nghệ kỹ thuật khai thác và chế biến khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung vào khai thác khoáng sản tại tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh lân cận từng bước tiến ra thị trường thế giới. Đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển đầu tư lĩnh vực chế biến sâu kim loại màu đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu tác động của các yếu tố rủi ro sau:

- Rủi ro về kinh tế: Khai thác khoáng sản cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp khác trong nền kinh tế. Vì vậy, sự phát triển của nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam, tạo ra sức cầu quan trọng đối với ngành khai thác khoáng sản. Giá cả của các mặt hàng ngành khai thác khoáng sản có tác động to lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sản phẩm của Công ty được tham chiếu theo giá giao dịch trên thị trường quốc tế nên những biến động sẽ mang lại tác động lớn đến Công ty. Trong năm 2017 trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước bắt đầu có dấu hiệu hồi phục, giá kim loại trên thị trường bắt đầu tăng trở lại vào những tháng cuối năm có những tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro pháp lý: Hiện nay, hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa được hoàn thiện và thiếu tính đồng bộ tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng khoáng sản đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chính sách về thuế, phí, bảo vệ môi trường của Nhà nước ngày càng thắt chặt.

- Bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: Xu hướng thu các khoản phí bảo vệ tài nguyên môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, phí cấp quyền khai thác mỏ... ngày càng cao cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó việc cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến và tiêu thụ khoáng sản hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian.

- Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời gian xin cấp phép khai thác khoáng sản thường kéo dài (từ 1 đến 3 năm) và là một rủi ro lớn trong hoạt động của Công ty.

- Vấn đề phong tục tập quán, cục bộ địa phương cũng làm một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên: Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng và chất lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm là rất lớn. Mặc dù Công ty đã thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những nghiên cứu đánh giá này không thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không đúng về địa chất và trữ lượng khoáng sản có thể khai thác được sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất hàng năm của Công ty. Đây là vấn đề nan giải cần tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp để khắc phục.

- Rủi ro đặc thù của ngành khai thác, chế biến khoáng sản: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải nguy hại, phế thải độc hại, chất thải thông thường với số lượng lớn. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, mưa nhiều với lượng lớn làm tăng nguy cơ bụi nước khi khai thác xuống sâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn lao động, việc ngừng sản xuất do các nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến năng xuất chất lượng, thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Ngoài ra, máy móc, thiết bị, dây truyền công nghệ Công ty đang sử dụng chủ yếu có nguồn gốc từ Trung Quốc, do đây là những thiết bị đặc thù nên bất cứ ảnh hưởng nào liên quan đến chính sách kinh tế đối ngoại giữa hai nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi phải tìm nguồn máy móc thiết bị và vật tư thay thế.

- Nguồn nhân lực không ổn định, trình độ hiểu biết pháp luật của người lao động còn hạn chế, phong tục tập quán địa phương dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản trị nhân lực, nghi việc tự do vẫn còn diễn ra nhiều ảnh hưởng đến sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 đánh dấu sự ổn định của Công ty, vượt qua các thử thách khó khăn từ khách quan đến chủ quan với sự ủng hộ của nền kinh tế thế giới nhất là sự tăng trở lại của giá kim loại đã giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu. Hoạt động sản xuất ổn định từ khai thác đến chế biến; các cơ sở sản xuất, khai thác mở hoạt động liên tục; hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện, các trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên; Bên cạnh đó, sự phục hồi hoạt động của Công ty đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo cả trong và ngoài tỉnh Bắc Kạn, góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ an sinh xã hội; đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng phục hồi và phát triển.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 so với chỉ tiêu kế hoạch đặt ra:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ % thực hiện
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng khai thác nguyên khai	Tấn	31.667	21.784,29	68,79
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.000	4.685,105	93,70
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	4.000	2.750,651	68,77
	- Chì kim loại (hàm lượng \geq 98%)	Tấn	1.000	355,62	35,56
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn		3.366,41	
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn		3.943,414	
	- Chì kim loại (hàm lượng \geq 98%)	Tấn		355	
4	Tổng doanh thu	Đồng	160.000.000.000	182.920.006.383	114,33
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	15.600.000.000	3.003.611.439	19,25

6	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	20.000.000.000	23.340.605.527	116,70
7	Nộp Bảo hiểm xã hội	Đồng		6.163.650.165	
8	Thu nhập bình quân	Đồng	6.500.000	7.000.000	107,69
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Đồng	137.000.000.000	11.216.027.150	8,19
10	Vốn điều lệ của Công ty	Đồng	117.377.280.000	117.377.280.000	100

Ghi chú: - Tổng sản lượng khai thác quặng nguyên khai: **21.784,29** tấn.

Trong đó: + Sản lượng mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt: 19.804,65 tấn;
+ Sản lượng mỏ Nà Duông đạt: 1.225,3 tấn;
+ Sản lượng mỏ Lũng Vàng (Cty TNHH Việt Trung) đạt: 754,34 tấn.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Hiện nay Ban Tổng giám đốc Công ty có gồm 05 thành viên.

Bảng 2: Danh sách thành viên Ban điều hành Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Phi Hồ	Tổng giám đốc
2	Ông Đinh Văn Hiến	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Tiến Biền	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc

Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

* Ông Vũ Phi Hồ, Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: VŨ PHI HỒ Giới tính: Nam.
- Số CMND: 012888718 Cấp ngày: 19/6/2008 Tại: CA Hà Nội.
- Ngày sinh: 21/03/1978 Nơi sinh: Lạng Sơn Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Quê quán: Tỉnh Lạng Sơn.
- Địa chỉ thường trú: P1, Trường ĐHTH, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành KHXH và Nhân văn Quốc gia.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không.
- Số cổ phần đại diện: 561.500 cổ phần (Đại diện phần góp vốn của Công ty cổ phần kim loại màu Bắc Bộ tại Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

* Ông Đinh Văn Hiến, Phó Tổng Giám đốc - Tổng giám đốc Công ty TNHH Việt Trung:

- Họ và tên: ĐINH VĂN HIẾN Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1967.
- Nơi sinh: Tú Mịch - Lục Bình - Lạng Sơn.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Tày.
- Quê quán: Tú Mịch - Lục Bình - Lạng Sơn.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11B - Phường Đức Xuân - TP.Bắc Kạn - Bắc Kạn.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.576 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

*** Ông Nguyễn Trần Nhất, Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên: NGUYỄN TRẦN NHẤT Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 27/08/1976.
- Nơi sinh: Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, P.Trung Hưng, TX Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không.
- Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

*** Ông Nguyễn Tiến Biên, Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên: NGUYỄN TIẾN BIÊN ; Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1976.
- Nơi sinh: Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Khu Tái định cư K9, Phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 10.000 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

*** Ông Vũ Gia Hạnh - Phó tổng giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 11/05/2017):**

- Họ và tên: Vũ Gia Hạnh Giới tính: Nam

- Số CMND : 095145683 Cấp ngày: 07/08/2007 Tại: Công an Bắc Kạn.
- Ngày sinh : 12/10/1978.
- Nơi sinh : Xã Huyền Tung, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không
- Quê quán : xã Huyền Tung, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Địa chỉ thường trú: tổ 6, phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn - Bắc Kạn.
- Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị nhân lực.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp KT&CB khoáng sản Chợ Đồn.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.100 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

*** Bà Trần Thị Yến – Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 22/06/2017):**

- Họ và tên: Trần Thị yến Giới tính: Nữ
- Số CMND : 095165121 Cấp ngày: 14/4/2008; Tại: Công an Bắc Kạn .
- Ngày sinh : 16/05/1971.
- Nơi sinh : Đức Lý – Lý Nhân – Hà Nam .
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không
- Quê quán : xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, P. Chí Kiên, TP. Bắc Kạn, T. Bắc Kạn.
- Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 866 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 11/5/2017 Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐQT bổ nhiệm ông Vũ Gia Hạnh, hiện đang là Giám đốc xí nghiệp Khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc.

- Ngày 22/06/2017 Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐQT miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Văn Chi.

- Ngày 22/06/2017 Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐQT bổ nhiệm bà Trần Thị Yến giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

2.3. Về lực lượng lao động:

- Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm hết 31/12/2017 là 415 người, trong đó nữ là 37 người.

- Các chính sách đối với người lao động:

+ Ký kết hợp đồng lao động; trích đóng BHXH, BHYT, BHTN, phụ cấp độc hại và các quyền lợi khác của người lao động. Đảm bảo thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động.

+ Được thực hiện đầy đủ chế độ thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ...).

+ Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển sự nghiệp.

+ Công ty rất quan tâm đến việc đào tạo nhân viên, luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong công việc, đặc biệt là luôn tạo cơ hội cho nhân viên có thể phát huy hết khả năng, thế mạnh của mình.

+ Xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút và tập hợp được đội ngũ lao động có chất lượng cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp: Tổng mức đầu tư thực hiện năm 2017: 3.453.801.364 đồng. Sản lượng khai thác bình quân đạt: 1.650,39 tấn/tháng.

- Mỏ Nà Duông: Năm 2017 chỉ hoạt động 08 tháng do giấy phép khai thác hết hạn. Sản lượng khai thác bình quân đạt: 153,163 tấn/tháng. Từ tháng 3/2017 Công ty đã tiến hành đầu tư thuê đơn vị tư vấn lập đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Nà Duông, hiện hồ sơ xin phê duyệt trữ lượng đã được gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để lấy ý kiến phê duyệt. Tổng số tiền đầu tư cho đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng là: 3.127.520.000 đồng.

- Mỏ Phú Đô: Đã thực hiện xong đề án đóng cửa mỏ theo quy định, đang chờ các thủ tục để bàn giao đất cho địa phương quản lý; chi phí đóng cửa mỏ là 146.000.000 đồng.

- Nhà máy luyện chì: Sau hơn một năm dừng hoạt động để tháo dỡ thủ tục đến ngày 08/12/2017 nhà máy hoạt động trở lại. Sản lượng sản xuất năm 2017 đạt: **355,62** tấn chì kim loại (hàm lượng Pb \geq 98%); chi phí đã đầu tư 1,58 tỷ đồng.

- Dự án nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít: Năm 2017 Công ty đã đầu tư hơn 6 tỷ đồng để cải tạo sửa chữa dây truyền sản xuất bột kẽm ô xít. Hiện đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa nhà máy vào vận hành.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Từ tháng 10/2016 Công ty TNHH Việt Trung trở thành Công ty con của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Hoạt động chính của Công ty TNHH Việt Trung hiện nay là khai thác khoáng sản tại mỏ Chì kẽm Lũng Váng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Năm 2017 sản lượng khai thác mỏ Lũng Váng đạt: 754,34 tấn.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Bảng 3: Tình hình tài chính của Công ty năm 2016, 2017.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	266.058.267.909	266.684.576.678	100,24
2	Doanh thu thuần	154.082.535.912	182.920.006.383	118,72
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	(1.045.397.454)	3.795.057.040	
4	Lợi nhuận khác	2.756.012.758	439.620.553	15,95
5	Lợi nhuận trước thuế	1.710.615.305	4.234.677.593	247,55
6	Lợi nhuận sau thuế	1.710.615.305	3.003.611.439	175,59
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	146	256	175,34

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016, 2017.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,829	1,002
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,331	0,497
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,399	0,433
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,664	0,764
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	3,34	3,469
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,617	0,686
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,011	0,016
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0114	0,020
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,007	0,011
+ Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	(0,678)	0,021

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 11.737.728 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.737.728 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 23/3/2018).

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông Công ty.

TT	Cổ đông	Đến thời điểm 23/3/2018		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Cổ đông trong nước	11.720.023	99,85	
	Cổ đông cá nhân	6.070.403	51,72	
	Cổ đông là tổ chức	5.667.325	48,28	
2	Cổ đông nước ngoài	17.705	0,15	
	Tổng	11.737.728	100,00	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:

- Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của Công ty trong năm: 2.287,68 tấn.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty: 20%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện năng): $\approx 6,5$ triệu Kw/năm.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã áp dụng những biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng đối với các đơn vị sử dụng trong toàn Công ty tuy nhiên do đặc thù của ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên hiệu quả không cao.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước mặt và nước tự nhiên; Lượng nước sử dụng: 126.036 m³/năm.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

- Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động: 415 người;

+ Mức lương bình quân: 7.000.000 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ liên quan đến người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phụ cấp độc hại và các chế độ khác.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: 41,5 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

+ Đào tạo nghề dài hạn: 0 lớp/năm;

+ Đào tạo ngắn hạn: 04 lớp/năm.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hàng năm Công ty đều có các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng đối với địa phương theo các chương trình kêu gọi của nhà nước cũng như hoạt động tự phát của Công ty cụ thể như: Tặng quà các hộ gia đình chính sách, khó khăn, chương trình áo ấm đến trường, các quỹ từ thiện của địa phương... với tổng kinh phí 27.000.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 với sự chỉ đạo quyết liệt của ban Tổng giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt những bước tiến vượt bậc; cùng với người lao động có ý thức, nhiệt tình trong lao động sản xuất; Công ty nhận được sự quan tâm, động viên của lãnh đạo tỉnh trong quá trình hoạt động.

Đa số các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2017 đã đạt và vượt kế hoạch đặt ra, tuy nhiên vẫn còn những chỉ tiêu chưa đạt được như kỳ vọng vì những lý do bất khả kháng cụ thể như: Sản lượng khai thác đạt 68,79% so với kế hoạch là do điều kiện địa chất phức tạp cùng với việc mưa lớn liên tục trong 3 tháng đã ảnh hưởng lớn đến kết quả khai thác, các chỉ tiêu chế biến đều không đạt được kế hoạch do nguồn nguyên liệu đầu vào không đáp ứng đủ nguyên liệu cho sản xuất.

Bên cạnh đó Công ty cũng đạt được những tiến bộ cụ thể: Bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả; máy móc thiết bị được cơ giới, hiện đại hóa, đời sống tinh thần của người lao động được nâng thêm một mức mới...

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty là: 266.684.576.678 đồng tăng so với năm 2016 là: 626.308.769 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại là: 115.533.274.274 đồng tăng so với cùng kỳ năm 2016 là: 474.693.353 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Cơ cấu tổ chức ngày càng tinh gọn và hiệu quả. Chính sách quản lý rõ ràng thông suốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Hoạt động khai thác:

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt sản lượng 22.000 tấn/năm.

- Khai thác mỏ Lũng Váng – Công ty TNHH Việt Trung đạt công suất 1.650 tấn quặng/năm.

- Đối với mỏ Nà Duồng: Hoàn thiện thủ tục phê duyệt trữ lượng, đưa mỏ vào quy hoạch phân tán nhỏ lẻ và tiếp tục xin cấp phép khai thác trong năm 2018, dự kiến công suất khai thác 10.000 tấn quặng/năm.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mỏ chì kẽm Bó Nặm và mỏ nước khoáng AVA.

4.2. Hoạt động chế biến:

- Tiếp tục thuê Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Lũng Váng theo công suất được cấp phép khai thác; mỏ Nà Duồng, mỏ Bó Nặm (nếu được cấp phép).

- Phân đấu vận hành nhà máy luyện chì đạt sản lượng 4.800 tấn/năm.

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý và chuẩn bị nguồn lực để đưa Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

- Nghiên cứu, tiến hành sửa chữa, cải tạo nhà máy xử lý chất thải rắn thành nhà máy tuyển nổi với công suất 100 tấn quặng nguyên khai/ngày-đêm để khi được cấp mỏ mới đáp ứng ngay nhu cầu tuyển quặng.

- Nâng cấp công nghệ xử lý môi trường nhà máy luyện chì, xưởng tuyển nổi.

4.3. Các hoạt động khác:

Chuẩn bị nguồn lực cũng như máy móc thiết bị để khi được cấp phép mỏ nước khoáng AVA, mỏ Bó Nặm và mỏ Nà Duồng có thể đưa vào hoạt động ngay.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có): Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, việc sử dụng năng lượng cho sản xuất là không thể tránh khỏi tuy nhiên trong năm tiếp theo Công ty tiếp tục có những chính sách mới phù hợp, khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh...

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tiếp tục có chính sách khuyến khích người lao động như tạo thu nhập ổn định, đào tạo nghề lâu dài cũng như đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã và đang đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như các địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2017 tuy đạt được những thành công nhất định xong hoạt động của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc trong điều hành, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên kết quả đạt được của Công ty là tích cực, đi vào ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Trong năm 2017 Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tuy còn nhiều khó khăn thách thức xong bằng sự nhất quán, quyết liệt trong chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chuẩn bị nguồn lực mạnh về tài chính, tuyển thêm nhân lực có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, tìm đối tác có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm đạt hiệu quả tối đa trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty là khai thác, chế biến khoáng sản.

- Hoàn thiện thủ tục phê duyệt trữ lượng, đưa mỏ vào quy hoạch phân tán nhỏ lẻ và tiếp tục xin cấp phép khai thác trong năm 2018, dự kiến công suất khai thác 10.000 tấn quặng/năm.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mỏ chì kẽm Bó Nặm và mỏ nước khoáng AVA.

- Phấn đấu vận hành nhà máy luyện chì đạt sản lượng 4.800 tấn chì kim loại $\geq 98\%$ /năm.

- Giải quyết, hoàn thiện các thủ tục pháp lý và chuẩn bị nguồn lực để đưa Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

- Định hướng sang các thị trường tiềm năng và ổn định mới.

- Ổn định bộ máy tổ chức, sản xuất ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên; tăng số lượng lao động đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng 6: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TT	Thành viên	Tại thời điểm 23/3/2017		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Ông Vũ Phi Hồ	0	0	Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/4/2016
2	Ông Nguyễn Trần Nhất	0	0	Thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2016
3	Ông Mai Thanh Sơn	0	0	Thành viên HĐQT từ ngày 30/7/2013
4	Ông Đinh Văn Hiến	2.576	0,02%	Thành viên HĐQT từ ngày 30/7/2013
5	Ông Nguyễn Huy Hoàn	292.200	2.49%	Thành viên HĐQT từ ngày 01/6/2014

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Bảng 7: Số buổi tham dự họp HĐQT của các thành viên.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Phi Hồ	CT HĐQT	30/07/2013	4/4	100%	
2	Ông Đinh Văn Hiến	TV HĐQT	30/07/2013	4/4	100%	
3	Ông Mai Thanh Sơn	TV HĐQT	30/07/2013	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Huy Hoàn	TV HĐQT	01/06/2014	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Trần Nhất	TV HĐQT	28/04/2016	4/4	100%	

- Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017:

Bảng 8: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT	11/01/2017	Thông qua thang, bảng lương áp dụng từ 01/01/2017
2	06/2017/NQ- HĐQT	22/02/2017	Cử người đại diện theo uỷ quyền và bổ nhiệm chức vụ
3	07/2017/NQ-HĐQT	22/02/2017	Bán tinh quặng sunfua chì cho Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ
4	08/2017/NQ- HĐQT	14/03/2017	Nhận chuyển nhượng tài sản của Công ty TNHH Hoả Thiên
5	09/2017/NQ-HĐQT	18/04/2017	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
6	10/2017/NQ-HĐQT	18/04/2017	Bổ sung nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
7	18/2017/NQ-HĐQT	11/05/2017	Bổ nhiệm ông Vũ Gia Hạnh giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
8	19/2017/NQ-HĐQT	21/06/2017	Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017
9	20/2017/NQ-HĐQT	22/06/2017	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Văn Chi
10	21/2017/NQ-HĐQT	22/06/2017	Nghị quyết vv bổ nhiệm bà Trần Thị Yến giữ chức vụ Kế toán trưởng
11	22/ 2017/ NQ – HĐQT	18/07/2017	Thế chấp xe ô tô để đảm bảo khoản vay tại BIDV Bắc Kạn
12	25/ 2017/ NQ – HĐQT	01/08/2017	Về việc mua xe ô tô bằng vốn vay Ngân hàng
13	26/2017/NQ- HĐQT	30/11/2017	Thế chấp tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại BIDV Bắc Kạn
14	27/2017/NQ- HĐQT	30/11/2017	Cho phép Tổng giám đốc uỷ quyền lại
15	28/2017/NQ- HĐQT	12/12/2017	Bổ sung tài sản đảm bảo các khoản vay của Công ty tại VIETINBANK Bắc Kạn
16	29/2017/NQ- HĐQT	20/12/2017	Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư của Công ty TNHH Việt Trung (Công ty con của Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn)
17	30/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Thông qua Thang bảng lương áp dụng từ 01/01/2018

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

Bảng 9: Thành viên ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021.

TT	Thành viên	Tại thời điểm 23/3/2018		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Nguyễn Thế Phòng	1.288	0,01	Trưởng ban kiểm soát từ ngày 28/4/2016
2	Ông Vũ Gia Hạnh	1100	0,01	Thôi thành viên BKS từ ngày 29/4/2017
3	Đặng Thanh Vân	639.283	5,45	Thành viên
4	Bùi Đức Hùng	66	0,001	Thành viên BKS từ ngày 29/4/2017

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Bảng 10: Số buổi tham dự họp Ban kiểm soát của các thành viên.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thế Phòng	Trưởng BKS	28/04/2016	2/2	100%	
2	Ông Vũ Gia Hạnh	TV BKS	29/04/2017	1/2	50%	Miễn nhiệm từ ngày 29/4/2017
3	Ông Đặng Thanh Vân	TV BKS	28/04/2016	2/2	100%	
4	Ông Bùi Đức Hùng	TV BKS	29/04/2017	1/2	50%	Bầu bổ sung từ ngày 29/4/2017

2.2.1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

** Đối với Hội đồng quản trị:*

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn gồm 05 thành viên. Trong năm 2017 BKS tham dự 100% các cuộc họp của HĐQT. Qua giám sát, HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được HĐQT chuẩn bị chu đáo và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị.

- Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

** Đối với Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty:*

Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT và thực hiện điều hành hoạt động SXKD theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban Tổng giám đốc tuân thủ đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị; cụ thể:

- Tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu đối với công ty đại chúng.

- Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp cải tiến trong quản trị doanh nghiệp và quản lý vật tư nguyên, nhiên vật liệu, cải tiến công nghệ.

- Triển khai các giải pháp để đưa Công ty vượt qua khó khăn, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh vẫn duy trì đảm bảo lợi nhuận.

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- Các số liệu trên sổ sách kế toán chi tiết (sổ cái tài khoản) khớp với sổ kế toán tổng hợp (bảng cân đối kế toán).

- Cuối mỗi tháng số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng trên sổ sách kế toán của Công ty khớp với số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty trên sổ phụ ngân hàng.

- Công ty đã mở sổ kế toán và sổ quỹ theo đúng quy định hiện hành, việc ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ, báo có của ngân hàng, hàng ngày.

- Việc thu chi tiền mặt và tiền gửi chấp hành đúng quy định.

- Công ty đã mở sổ chi tiết tài sản, báo cáo tăng giảm TSCĐ, phản ánh toàn bộ tài sản cố định hiện có làm cơ sở trích khấu hao TSCĐ.

- Công ty thực hiện mua sắm tài sản cố định theo đúng số lượng, đúng mục đích sử dụng và đảm bảo định mức quy định của HĐQT Công ty.

- Công ty thực hiện nghiêm túc việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng và hàng năm đúng quy định đối với Công ty đại chúng.

- Các chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và từng bước được cải thiện và nâng cao.

- Người lao động được Công ty đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc, khám sức khỏe định kỳ, được trả tiền lương, tiền công đúng thời hạn.

2.2.2. Đối với cổ đông:

Qua công tác giám sát, BKS không phát hiện cổ đông của BKC vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin. BKS cũng không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ các cổ đông.

2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty. Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác mà Công ty đã vượt qua được khó khăn khủng hoảng, kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm đều có lãi; Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, nhà đầu tư và quyền lợi chính đáng của người lao động.

2.4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Ngày 04 tháng 04 năm 2017, BKS đã họp để xem xét thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Ngày 27 tháng 05 năm 2017, Ban kiểm soát có Tờ trình gửi HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính 2017 của Công ty theo quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT là: 35.000.000 đồng /tháng.
- Thù lao của Thành viên HĐQT là: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát là: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát là: 3.000.000 đồng/người/tháng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2017: không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Bảng 11: Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/	Mối quan	Số Giấy NSH*, ngày	Địa chỉ trụ sở	Thời điểm	Số Nghị quyết/	Số lượng,	Ghi chú
-----	--------------	----------	--------------------	----------------	-----------	----------------	-----------	---------

	cá nhân	hệ liên quan với công ty	cấp, nơi cấp	chính/ Địa chỉ liên hệ	giao dịch với công ty	Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	
1	Công ty TNHH Hỏa Thiên	NCLQ của TV HĐQT	Số 4600995682, cấp ngày 26/10/2011 tại sở KH&ĐT Thái Nguyên	Tổ 2, Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	17/3/2017	08/2017/NQ-HĐQT ngày 14/3/2017	0%	Ông Mai Thanh Sơn là chủ tịch HĐQT

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định theo pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO được đăng tải trên địa chỉ website: <http://backanco.com>

Trân trọng báo cáo ./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- SGDC Hà Nội;
- HĐQT; BKS; BTGD;
- CVP; KTT; TKCT;
- Lưu: Văn phòng, TK.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Phi Hồ